TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HSST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Phạm Thị Yến

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ phố 1, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn Đàn

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà :
Bà Trần Thị Nguyệt : Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước;

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST ngày 08/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với:

Bị cáo ***Phạm Ngọc P*** ; Sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Thôn CL, xã ĐL, huyện BT, tỉnh TH
Nghề nghiệp: LĐTD
Trình độ văn hoá: 9/12.
Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con Phạm Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H , gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con đầu.

Bị cáo có vợ là Lê Thị L ; có 03 con, con lớn sinh 2009, con nhỏ sinh 2019.

Tiền sự: Không.
Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến 12/9/2019. Bị cáo bị áp dụng biện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/9/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: 1.Cháu Bùi Minh Đ ; Sinh ngày 11/9/2002 (có mặt)
Người đại diện hợp pháp : Anh Bùi Minh H ; Sinh năm 1972
Là bố đẻ cháu Đạt (có mặt)
Nơi cư trú: Thôn HQ, xã Đ Q, huyện B T, tỉnh T H.
2.Cháu Hà Văn L; Sinh ngày 14/9/2002(có mặt).
Người đại diện hợp pháp : Anh Hà Văn C; Sinh năm 1963
Là bố đẻ cháu Lộc (có mặt).
Nơi cư trú : Thôn VAK, xã Đ Q , huyện B T , tỉnh T H .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người bị hại : Ông Trịnh Văn Thịnh – trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

Người làm chứng: Anh Hà Văn L Sinh năm 1990 (có mặt)
Nơi cư trú : Thôn Đ , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh T H .

Anh Hà Khắc Đ ; Sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã Đ Lư, huyện B T , tỉnh T H .

Anh Nguyễn Văn S ; Sinh năm 1974(vắng mặt)
Nơi cư trú : Thôn ĐT xã Đ L , huyện B T , tỉnh T H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dụng vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 27/2/2019, tại đoạn đường liên xã thuộc thôn Đào xã Điền Quang, huyện Bá Thước. Phạm Ngọc P điều khiển xe máy cày nhãn hiệu KUBOTA màu đỏ kéo theo thùng xe tự chế đi lấn sang phần đường bên trái dẫn đến thành thùng bên trái cuả thùng xe tự chế gắn vào máy cày đi theo hướng xã Điền Lư đi Điền Quang va chạm với xe mô tô BKS 36AA-716.00 do Bùi Minh Đ chở Hà Văn L đi theo hướng ngược chiều. Dẫn đến hai cháu Đ và L bị thương phải đi cấp cứu tại phòng khám Lương Điền sau đó Đ chuyển viện đi Bệnh viện đa khoa Ngọc Lặc điều trị còn L chuyển đi Bệnh viện Viện Đức Hà Nội

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đoạn đường xảy ra tai nạn là đường bằng phẳng, thẳng, kết cấu rải nhựa, mặt đường rộng 5,6m, lòng đường rộng 3,6m, lề đường bên phải rộng 01m, lề đường bên trái rộng 01m.

Tại bản kết luận giám định số: 1047/PC09 ngày 19/4/2019 của phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận. Có sự va chạm giữa máy cày nhãn hiệu KUBOTA kéo theo thùng xe tự chế với xe mô tô BKS 36 AA-716.00

Điểm va chạm là mặt ngoài bên trái thùng xe cách góc phía trước bên trái thùng xe là 1.35m. Tại thời điểm va chạm hai xe di chuyển động ngược chiều.

Tại bản kết luận giám đinh pháp y về thương tích số: 362/2019/TTPY ngày 02/7/20129 của Trung tâm giám đinh pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Minh Đ được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể là 66%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 363/2019/TTPY ngày 02/7/2019 của Trung tâm giám đinh pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Văn L được tính theo phương pháp xác định tỉ lệ tổn thương cơ thể là 91%.

Trách nhiệm dân sự: Phạm Ngọc P đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho Bùi Minh Đ 24.000.000đ (nhận đủ 24.000.000đ). Người đại diện hợp pháp của Bùi Minh Đ có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Ngọc P và không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Ngày 07/9/2019 P đã tự nguyện bồi thường và thỏathuận với gia đình Hà Văn L tổng số tiền bồi thường 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), đã bồi thường được 70.000.000đ. Đại diện hợp pháp của Hà Văn L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Ngọc P . Tại phiên tòa các bên thỏa thuận ngày 15/12/2019 bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho cháu Lộc 10.000.000đ còn 20.000.000đ khi nào cháu L đi tháo đinh bồi thường tiếp và bị cáo có trách nhiệm đi cùng gia đình đưa cháu L đi tháo đinh.

Tại cáo trạng số: 25/CT-VKSBT-TA ngày 07/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ ràng hành vi vi phạm như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa người làm chứng: Trình bày phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng các điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc P pham tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khỏan 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Ngọc P 03 năm tù cho hưởng án treo.Và đề nghị ấn định thời gian thử thách cho bị cáo 05 năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục, buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các người bị hại đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CUẢ TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau;

[1.] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2.] *Về tội danh*: Có căn cứ xác định các bị cáo Phạm Ngọc P điều khiển điều khiển xe máy cày nhãn hiệu KUBOTA màu đỏ kéo theo thùng xe tự chế đi lấn sang phần đường bên trái dẫn đến thành thùng bên trái cuả thùng xe tự chế gắn vào máy cày va chạm với xe mô tô BKS 36AA-716.00 do Bùi Minh Đ chở Hà Văn L đi theo hướng ngược chiều. Dẫn đến Bùi Minh Đ bị tổn thương 66% sức khỏe và Hà Văn L bị tổn thương 91% sức khỏe. Tổng tỉ lệ thương tật cơ thể của L và Đ là 157%. Gây tổn hại sức khỏe hai người. Đủ cơ sở kể luận Phạm Ngọc P phạm tội vi phạm quy định về "tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND huyện Bá Thước truy tố bị cáo Phạm Ngọc P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phước*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất ăn năn hối hận đây là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định trong cùng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ phần dân sự cho gia đình bị hại (Bùi Minh Đ 24.000.000đ và bồi thường cho Hà Văn L được 70.000.000đ. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS "tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả".Các gia đình người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.] *Hình phạt*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành người tốt.

[5]*Trách nhiệm dân sự*: Phần dân sự các bên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường HĐXX ghi nhận phần bồi thường của bị cáo đối với người bị hại Bùi Minh Đ 24.000.000đ. Công nhận thỏa thuận tự nguyện bồi thường của bị cáo với người bị hại Hà Văn L 100.000.000đ bị cáo đã bồi thường cho Hà Văn L 70.000.000đ. Bị cáo Phạm Ngọc P có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho Hà Văn L 10.000.000đ vào ngày 15/12/2019 và bồi thường tiếp 20.000.000đ vào thời điểm cháu L phải đi tháo đinh.

[6] *Về vật chứng*: Xe mô tô BKS 36AA-716.00 loại xe WaveS, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Minh H bố Bùi Minh Đ . 01 đầu máy cày nhãn hiệu KUBOTA 01 thùng xe tự chế đã trả lại cho Phạm Ngọc P là đúng quy định.

01 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Bên trong có chứa 03 màng màu đen (dạng màng nhựa) không rõ hình, kích thước và 01 đầu núm tay cầm bên trái cuả xe mô tô BKS: 36AA-716.00 là mẫu vật còn lại sau giám định. Không còn giá trị nên HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]*Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đ. Phần trách nhiệm dân sự các bên tự nguyện thỏa thuận bồi thường HĐXX chỉ ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự của số tiền phải bồi thường cho người bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ*:* Điểm e khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS.

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điều 584; 586; 590 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

2.*Tuyên bố*: Bị cáo ***Phạm Ngọc P*** phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

3.*Xử phạt :* Bị cáo Phạm Ngọc P 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Ngọc Phước cho UBND xã Đ L , huyện B T , tỉnh T H giám sát giáo dục. Gia đình bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với UBND Đ L , huyện B T , tỉnh T H trong việc giám sát giáo dục bị cáo Phạm Ngọc P . Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Ngọc P và các người bị hại Bùi Minh Đ , Hà Văn L . Bị cáo Phạm Ngọc P đã bồi thường toàn bộ cho Bùi Minh Đ 24.000.000đ (Đ đã nhận đủ). Phạm Ngọc P có trách nhiệm bồi thường cho Hà Văn L 100.000.000đ đã bồi thường được 70.000.000đ (L đã nhận được 70.000.000đ). Phạm Ngọc P có trách nhiệm bồi thường tiếp cho Hà Văn L 10.000.000đ(mười triệu đồng) vào ngày 15/12/2019 và bồi thường 20.000.000đ vào thời điểm cháu L phải đi tháo đinh.

5. *Vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Bên trong có chứa 03 màng màu đen (dạng màng nhựa) không rõ hình dạng, kích thước và 01 đầu núm tay cầm bên trái cuả xe mô tô BKS: 36AA-716.00 là mẫu vật còn lại sau giám định. Đang được lưu giữ tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 03 ngày 07 tháng 11 năm 20219.

6 *. Án phí*: Bị cáo Phạm Ngọc P phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cùng cấp;*
- *THA Dân sự ;*
- *Phòng giám đốc án ;*
- *Công an ;*
- *bị cáo;...*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quyên